

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 04/7/2022.

V/v: *Tranh chấp “Ly hôn
và nuôi con”*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Tấn Sinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Trọng Di**
2. Bà **Thái Thị Dung**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đắc Quốc Tuấn**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 17/6/2022, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ Th**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm S, thôn G, xã X, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 66 Thống Nhất, khu phố F, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim Ch**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm S, thôn G, xã X, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 66 Thống Nhất, khu phố F, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Vũ Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim Ch xác lập quan hệ vợ chồng năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường O, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2017 ngày 23/3/2017. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Đến tháng 12 năm 2021 chị Ch dẫn con tên Nguyễn Vũ Ng, sinh ngày 05/3/2021 về nhà cha mẹ ruột tại phường O, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận sinh sống; vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay, anh Th nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Anh Th và chị Ch có 03 (Ba) con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/8/2017; Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/10/2018 và Nguyễn Vũ Ng, sinh ngày 05/3/2021. Hiện nay cháu Diệp, cháu Vân đang chung sống với anh Th còn cháu Nguyên đang chung sống với chị Ch. Anh Th yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con tên Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc Khánh V và giáo con Nguyễn Vũ Ng cho chị Ch nuôi dưỡng; anh Th không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung và anh Th cũng không cấp dưỡng cho chị Ch nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn - chị Trần Thị Kim Ch, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Ch cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: cho anh Nguyễn Vũ Th ly hôn với chị Trần Thị Kim Ch.

Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc Khánh V cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, giao con tên Nguyễn Vũ Ng cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không có yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Vũ Th có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa anh Th và chị Trần Thị Kim Ch (đều có nơi đăng ký nhân khẩu Th trú: Xóm S, thôn G, xã X, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và chỗ ở hiện nay: số nhà 66 Thống Nhất, khu phố F, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu chị Trần Thị Kim Ch đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng chị Ch không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Trần Thị Kim Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Vũ Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Kim Ch. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Vũ Th và chị Trần Thị Kim Ch tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường O, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân giữa anh Th và chị Ch là hôn nhân hợp pháp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng chị Ch không có biện pháp để hàn gắn gia đình, từ đó anh Th thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với chị Ch là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho chị Ch đến giải quyết nhưng chị Ch không chấp hành, điều này chứng tỏ chị Ch không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị Ch không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th.

[3] Về con chung: Anh Th hiện nay là người trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/8/2017; Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/10/2018

còn chị Ch là người đang trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Vũ Ng, sinh ngày 05/3/2021. Do chị Ch không đến Tòa án làm việc nên không xác định được ý kiến của chị Ch về vấn đề con chung. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của các con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 con Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc Khanh Vân cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Vũ Ng cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th không yêu cầu chị Linh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của anh Th là không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Vũ Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Vũ Th đối với chị Trần Thị Kim Ch. Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2017 ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường O, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/8/2017; Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/10/2018 cho anh Nguyễn Vũ Th tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Vũ Ng, sinh ngày 05/3/2021 cho chị Trần Thị Kim Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Kim Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Vũ Th không có yêu cầu. Anh Nguyễn Vũ Th và chị Trần Thị Kim Ch được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Vũ Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003372 ngày 16/3/2022 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Vũ Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2022). Chị Trần Thị Kim Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

-VKSND Tuy Phong;

-Nguyên đơn;

-Bị đơn;

-Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh